

Bản án số: **11/2020/HS-ST**

Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đặng Công Thắng**  
Ông **Nguyễn Phi Hùng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Bà **Đinh Thị Luyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLHS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**TRẦN VĂN K**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Diên Lộc Nam, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; Nơi cư trú khi phạm tội: Khuê Mỹ Đông 1, phường K, quận N, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn X và bà Nguyễn Thị P (*Đều còn sống*); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị bắt tạm giam ngày 20/11/2019. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bị hại:** Chị L, sinh năm 2001; Hộ chiếu số: M29303637; Quốc tịch: Hàn Quốc. Vắng mặt.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Bùi Thị Thu T**, sinh năm 1974; Nơi cư trú : Tổ 49 phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

\* **Người làm chứng:**

Ông **Trần Đức S**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Vĩnh Long, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

Ông **Thái Minh C**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Tú Lâm, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ 29 phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00 ngày 19/11/2019, TRẦN VĂN K điều khiển xe mô tô hiệu Airblade BKS: 43D1-702.25 chạy vòng vòng trên các tuyến đường tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 0h10p ngày 20/11/2019, TRẦN VĂN K phát hiện một nhóm du khách khoảng 5 người, trong đó có chị L (*sinh năm 2001, hộ chiếu số M29303637, quốc tịch Hàn Quốc*) đeo túi xách trên vai đi bộ đến trước khách sạn Mường Thanh số 270, đường Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Khanh điều khiển xe leo lên vỉa hè, áp sát chị L rồi dùng tay trái giật túi xách trên vai nhưng không được vì chị L giữ lại, chị L hô hoán người dân xung quanh giúp đỡ. Thấy vậy, Khanh tăng ga bỏ chạy về hướng đường Nguyễn Văn Thoại. Lúc này, anh Trần Đức S đang chạy xe grab gần đó chứng kiến nên đuổi theo Khanh nhưng không kịp, nên Sáng gọi cho anh Thái Minh C và anh Lê Thanh T là bạn chạy grab cùng truy tìm Khanh. Đồng thời anh Sáng gọi điện báo cho trực ban Công an phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng hỗ trợ. Sau đó, Công an phường cùng anh Sáng, anh Trai và anh Công đã tìm bắt giữ được Khanh và đưa về trụ sở làm việc.

Tang vật tạm giữ của chị L trong túi xách mà bị cáo thực hiện hành vi cướp giật gồm: 01(*một*) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S10 màu trắng xanh; 01(*một*) đôi bông tay bằng kim loại màu vàng; 01(*một*) túi xách màu vàng nhạt có quai đeo màu đen; 01(*một*) ví nhiều ngăn màu xám; Tiền mặt 174.000 won; 02 USD, 60.000 VNĐ.

*Tang vật tạm giữ của Khanh gồm:* 01(*một*) xe mô tô hiệu Airblade BKS: 43D1-702.25 xám; 01(*một*) mũ bảo hiểm thể thao màu xám nâu.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 81 ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì tổng giá trị tài sản định giá là 13.500.000đ (*Mười ba triệu, năm trăm ngàn đồng*) gồm: 01(*một*) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S10 màu trắng xanh trị giá 10.800.000đ (*Mười triệu, tám trăm ngàn đồng*); 01(*một*) ví nhỏ cầm tay nhiều ngăn màu xám trị giá 2.700.000đ (*Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng*).

Riêng đôi bông tay và túi xách không đủ cơ sở định giá.

Theo Công văn số 1160/ĐAN-TH&KSNB ngày 20/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Đà Nẵng thì:

Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 20/11/2019 như sau: 1USD= 23.139VND;

Tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với Won Hàn Quốc áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu có hiệu lực kể từ ngày 14/11/2019 đến ngày 20/11/2019 như sau: 01WON= 19.82VND.

Căn cứ theo tỷ giá trên, số tiền 174.000 won và 02 USD sẽ được quy đổi ra Việt Nam đồng như sau:

174.000 won = 3.448.680đ (*Ba triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn, sáu trăm tám mươi đồng*) và 02 (*hai*) USD = 46.278 VND (*Bốn mươi sáu ngàn, hai trăm bảy tám đồng*).

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 10/CT- VKS-P2 ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo TRẦN VĂN K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo TRẦN VĂN K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo TRẦN VĂN K về tội “Cướp giật tài sản” như nội dung Bản cáo trạng số: 10/CT- VKS-P2 ngày 23/3/2020, trên cơ sở, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo TRẦN VĂN K phạm tội “Cướp giật tài sản”

*Về hình phạt:* Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt TRẦN VĂN K từ **03** (*Ba*) đến **04** (*Bốn*) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người bị hại chị L (quốc tịch Hàn Quốc) đã xuất cảnh rời khỏi lãnh thổ Việt Nam về lại nước sở tại ngày 22/11/2019 nên vắng mặt có lý do. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, cùng với các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 0h10' ngày 20/11/2019, tại trước khách sạn Mường Thanh số 270 đường Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, TRẦN VĂN K điều khiển xe mô tô BKS 43D1-70225 thực hiện hành vi cướp giật 01 (một) túi xách của chị L (*Quốc tịch Hàn Quốc*) đang đeo trên vai đi bộ trên vỉa hè nhưng không thành do chị L níu giữ lại được và hô hoán, thì lập tức bị cáo tăng ga bỏ chạy, tuy nhiên được sự hỗ trợ của quần chúng nhân dân nên sau đó bị cáo bị bắt giữ. Kết quả định giá tài sản có trong túi xách mà bị cáo thực hiện hành vi cướp giật với tổng giá trị là 17.054.958đ (*Mười bảy triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn, chín trăm năm mươi tám đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo TRẦN VĂN K đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo theo tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến khách thể nói trên một cách trái pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý tùy theo tính chất, mức độ do hành vi trái pháp luật đó gây ra, bị cáo Khanh có đủ nhận thức về điều đó, song vì muốn có tiền tiêu xài vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, dùng thủ đoạn nguy hiểm bằng hình thức sử dụng xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại với tổng giá trị tài sản 17.054.958đ (*Mười bảy triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn, chín trăm năm mươi tám đồng*). Rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đối với người nước ngoài khi đến du lịch tại Đà Nẵng nói riêng và trên toàn lãnh thổ Việt Nam nói chung. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, thoả đáng, tiếp

tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[5] *Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017)

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đồng thời phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng để xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo còn khai ra 04 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn TP Đà Nẵng. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét trong bản án này.

[7] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Người bị hại L đã nhận lại số tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng:*

Trong vụ án này, chị Bùi Thị Thu T có cho TRẦN VĂN K mượn xe mô tô hiệu Airblade BKS 43D1 – 70225 để đi làm và chị T không biết việc Khanh sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xử lý trả lại cho chị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01(một) mũ bảo hiểm thể thao màu xám nâu thu giữ của bị cáo, xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí:* Bị cáo TRẦN VĂN K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**I. Tuyên bố :** Bị cáo **TRẦN VĂN K** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”

1. **Căn cứ:** Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2015).

**Xử phạt : TRẦN VĂN K: 03 (Ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 20/11/2019.

**II. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

*Tuyên:* Tịch thu tiêu huỷ 01(một) mũ bảo hiểm thể thao màu xám nâu của TRẦN VĂN K do không có giá trị sử dụng.

Vật chứng trên hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 5 năm 2020.

**III. Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

**IV. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao kết quả bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 – CATPĐN;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Vĩnh Chuyên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 – CATPĐN;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cảnh**

















**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**







Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2015 đến ngày 05/7/2015, trên địa bàn các thôn An Ngãi Tây 2, thôn An Ngãi Đông và thôn Hòa Khê, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, chỉ vì những nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo Nguyễn Hồng Viên đã 03 lần cùng đồng bọn sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đuổi đánh, chém nhiều người bị hại. Trong đó 01 lần bị cáo Nguyễn Hồng Viên cùng bị cáo Nguyễn Hồng Duy sử dụng dao tự tạo chém nhiều nhất vào đầu và người anh Phạm Ngọc Hoàng, làm anh Hoàng bị chấn thương sọ não, nứt xương hộp sọ, tụ máu vùng nội sọ và các vết thương phần mềm, với tỷ lệ thương tích 32%; 01 lần bị cáo Viên cùng

